TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **43**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 08 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1976

Trú tại: Khu T, thị trấn Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Bùi Văn V; sinh năm: 1972

Trú tại: Khu T, thị trấn Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1976

Trú tại: Khu T, thị trấn Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Anh Bùi Văn V; sinh năm: 1972

Trú tại: Khu T, thị trấn Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn V thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/2008, đăng ký ngày 16/6/2008 của Ủy ban nhân dân Thị trấn Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn hiệu lực pháp lý kể từ ngày Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh, chị có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Kiều Diễm T, sinh ngày 04/3/2008 cho anh Bùi Văn V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Đối với

hai cháu Bùi Văn H, sinh năm 1995 và cháu Bùi Văn H, sinh năm 1997 đã thành niên và có đủ năng lực hành vi dân sự nên anh V và chị H không yêu cầu toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh V và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Án phí HNGĐ - ST là 150.000đ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ đồng theo Biên lai số 0009174 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả số tiền còn lại là 150.000đ cho chị Nguyễn Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Duy Học